

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng (xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai), Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương

đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |   |
|-----|--|--|---|
|     |  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
| 1   | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công                                    |  |   |
| 1.1 | Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu:<br>- Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu thể hiện | - Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu thể hiện được thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ theo biểu mẫu được quy định tại Chương V E-HSMT.<br>- Tất cả vật tư, vật liệu đề xuất đáp ứng đủ các thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu | - Không có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu đề xuất cho gói thầu theo biểu mẫu tại Chương V E-HSMT hoặc có bảng danh mục nhưng không thể hiện đầy đủ thông tin về vật tư, vật liệu được đề xuất bao gồm nguồn gốc xuất xứ, ký/mã hiệu, nhãn hiệu đã được Nhà sản xuất công bố (nếu |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU  | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ  |   |
|-----|---|---|---|
|     |   | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT   |
|     | <p>được thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ theo biểu mẫu được quy định tại Chương V E-HSMT. Đối với vật tư, vật liệu có nhiều chủng loại thì nhà thầu cần ghi rõ ký/mã hiệu đã được Nhà sản xuất công bố.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế</p> | <p>của E-HSMT và hồ sơ thiết kế;</p> <p>- Nhà thầu có cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế.</p>   | <p>có);</p> <p>- Có <math>\geq 01</math> loại vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu chất lượng thiết kế hoặc có tính năng, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế (ngay cả khi được Bên mời thầu yêu cầu làm rõ, bổ sung theo quy định);</p> <p>- Không có cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế.</p> |
| 1.2 | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công  | <p>- Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý và khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định hiện hành.</p> <p>- Thể hiện được các mũi thi công phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác thi công bao gồm việc bố trí máy móc thiết bị thi công; huy động vật tư vật liệu; huy động nhân lực kèm theo các tài liệu chứng minh cho nội dung đã đề xuất và khả năng huy động các nguồn lực đó, trong đó:</p> | <p>Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với tiến độ thi công; Không thể hiện được các mũi thi công hoặc không phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất hoặc thiếu một trong các tiêu chí đánh giá ĐẠT</p>   |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ  |   |
|-----|--|---|---|
|     |  | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT   |
|     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về thiết bị phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật cho từng loại thiết bị dự kiến huy động;</li> <li>+ Về vật tư phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, đặc tính kỹ thuật của vật tư phục vụ thi công cho từng công tác thi công chính</li> </ul>  |   |
| 1.4 | Biện pháp thi công các hạng mục của công trình   |   |   |
| a   | Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục công việc chính theo khối lượng công việc và hạng mục chính của gói thầu. | <p>Nhà thầu được đánh giá là đạt khi có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các công tác sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công tác chuẩn bị khởi công: Dọn dẹp mặt bằng, định vị công trình;</li> <li>2. Công tác thi công xây lắp, gồm các phần chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công tác trắc đạc, định vị công trình;</li> <li>+ Thi công san nền;</li> <li>+ Thi công nền, mặt đường BTN;</li> <li>+ Thi công hệ thống nền sân, bó vỉa, thảm cỏ cây xanh;</li> <li>+ Thi công hệ thống cấp thoát nước;</li> <li>+ Thi công hệ thống cấp điện, chiếu sáng</li> <li>+ Sửa chữa, khắc phục sai sót.</li> </ul> </li> </ol> | <p>Nhà thầu đề xuất các giải pháp kỹ thuật bên dưới không đạt yêu cầu hoặc không đề xuất 01 trong các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các công tác sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công tác chuẩn bị khởi công: Dọn dẹp mặt bằng, định vị công trình;</li> <li>2. Công tác thi công xây lắp, gồm các phần chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thi công san nền;</li> <li>+ Thi công nền, mặt đường BTN;</li> <li>+ Thi công hệ thống nền sân, bó vỉa, thảm cỏ cây xanh;</li> <li>+ Thi công hệ thống cấp thoát nước;</li> <li>+ Thi công hệ thống cấp điện, chiếu sáng</li> <li>+ Sửa chữa, khắc phục sai sót.</li> </ul> </li> </ol> |
| b   | Giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa   | Nhà thầu có đề xuất biện pháp hợp lý, khả thi   | Không đề xuất   |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |  |
|-----|--|--|--|
|     |  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT  |
|     | ảnh hưởng đến các công trình lân cận trong suốt quá trình thi công                         |  |  |
| 2   | <b>Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b> |  |  |
| 2.1 | Tổ chức quản lý dự án  | Có sơ đồ và thuyết minh hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Ban chỉ huy công trường; Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, quản lý chất lượng, vật tư thiết bị, an toàn...các tổ đội thi công đảm bảo theo Yêu cầu kỹ thuật trong Hồ sơ mời thầu. Thuyết minh nêu rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận; thể hiện được mối quan hệ giữa bộ máy tổ chức quản lý dự án với Chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan khác   | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu đánh giá “ĐẠT”        |
| 2.2 | Tổ chức quản lý hiện trường  | Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:<br>- Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện biện pháp bố trí tổng mặt thi công từng giai đoạn, trong đó thể hiện đầy đủ vị trí hàng rào tạm ngăn cách mặt bằng thi công với khu vực xung quanh; Vị trí bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo khu vực văn phòng, nhà tạm cho điều hành thi công, khu vực đặt nhà kho, tập kết vật liệu rời, tập kết thiết bị thi công, giao thông nội bộ, nhà vệ sinh. Tổng mặt bằng thi công phải phù hợp với mặt bằng hiện | Nhà thầu không đáp ứng một hoặc tất cả các tiêu chí đánh giá “Đạt” |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU                 | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |   |
|-----|----------------------------------|--|---|
|     |                                  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
|     |                                  | <p>trạng của dự án và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;</p> <p>- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công: Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thể hiện giải pháp đấu nối hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước phục vụ thi công.</p>  |   |
| 2.3 | Các biện pháp bảo đảm chất lượng |  |   |
| a   | Sơ đồ quản lý chất lượng         | Nhà thầu đề xuất sơ đồ tổ chức, có thuyết minh và nêu rõ quyền, nghĩa vụ của các vị trí trên sơ đồ trong công tác quản lý chất lượng công trình.   | Nhà thầu không đề xuất sơ đồ tổ chức hoặc không thuyết minh sơ đồ hoặc không nêu rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong công tác quản lý chất lượng công trình. |
| b   | Quản lý chất lượng vật tư        | <p>- Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị;</p> <p>- Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;</p> <p>- Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu: Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (cung cấp Quyết định hoặc giấy chứng nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực). Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí</p> | Không đáp ứng 1 hoặc tất cả các tiêu chí đánh giá ĐẠT   |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU  | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |   |
|-----|---|--|---|
|     |   | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
|     |   | <p>nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp pháp của phòng thí nghiệm đó cũng như năng lực thực hiện thí nghiệm các loại vật liệu, hạng mục công việc của gói thầu)</p> |   |
| c   | Quy trình quản lý chất lượng  | <p>Nhà thầu có đề xuất quy trình quản lý chất lượng bao gồm: Nghiệm thu vật tư, vật liệu đầu vào; nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn hoàn thành; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; đề xuất các biểu mẫu tài liệu quản lý chất lượng</p>  | <p>Nhà thầu không đề xuất quy trình quản lý chất lượng bao gồm: Nghiệm thu vật tư, vật liệu đầu vào; nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn hoàn thành; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; đề xuất các biểu mẫu tài liệu quản lý chất lượng</p>    |
| d   | Phối hợp với các bên liên quan  | <p>Nhà thầu có đề xuất các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Nhà thầu phải nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm và biện pháp phối hợp đối với mỗi chủ thể nói trên.</p>   | <p>Nhà thầu không đề xuất các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Nhà thầu phải nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm và biện pháp phối hợp đối với mỗi chủ thể nói trên.</p> |
| 2.4 | <b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b> |  |   |
| a   | Vệ sinh môi trường  | <p>- Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công</p>  | <p>Không có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá</p>  |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU        | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ  |  |
|-----|-------------------------|---|--|
|     |                         | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT  |
|     |                         | bao gồm: Có bản vẽ, thuyết minh biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công đầy đủ, rõ ràng, khả thi về các nội dung: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát rác thải, vệ sinh.   | trình thi công bao gồm: Có bản vẽ, thuyết minh biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công đầy đủ, rõ ràng, khả thi về các nội dung: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát rác thải, vệ sinh. |
| b   | Phòng cháy và chữa cháy | Nhà thầu đề xuất biện pháp đảm bảo Phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thực hiện gói thầu bao gồm:<br>1. Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn;<br>2. Lập các giải pháp phòng chống cháy quy định cho suốt quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường;<br>3. Có cam kết trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy theo quy định; cam kết thực hiện đầy đủ công tác huấn luyện về PCCC cho cán bộ, công nhân trên công trường. | Nhà thầu không đề xuất 01 trong 3 nội dung đánh giá ĐẠT  |
| c   | An toàn lao động:       | Có đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn lao động:<br>- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;<br>- Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các cá nhân có liên quan;<br>- Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động;<br>- Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng;   | Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không đáp ứng một trong các tiêu chí đánh giá ĐẠT  |

| STT      | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |                           |
|----------|--|--|---------------------------|
|          |  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT                 |
|          |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường;</li> <li>- Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân;</li> </ul>  |                           |
| <b>3</b> | <b>Tiến độ thực hiện gói thầu</b>                                    |  |                           |
| 3.1      | Tổng tiến độ thực hiện gói thầu                                      | ≤ 30 ngày  | > 30 ngày                 |
| 3.2      | Nội dung của hồ sơ về tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc chính. Trong mỗi hạng mục thể hiện chi cho từng công việc theo trình tự thi công, đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công. Mỗi công việc trong bảng tiến được thể hiện thời gian từ khi bắt đầu tới khi hoàn thành.</li> <li>+ Thể hiện thời gian từ khi khởi công đến khi kết thúc hợp đồng.</li> <li>+ Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày/tuần.</li> </ul> </li> <li>- Có Biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu chính cho thi công phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</li> <li>- Có Biểu đồ nhân lực phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</li> <li>- Có Biểu đồ huy động thiết bị phục vụ thi công</li> </ul> | Không đáp ứng các yêu cầu |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |   |
|-----|--|--|---|
|     |  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
|     |  | phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc  |   |
| 3.3 | Tính hợp lý và khả thi của bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng   | Các bảng biểu tiến độ đã lập đúng theo kế hoạch thi công, biện pháp, kỹ thuật thi công, các thiết bị thi công đã lựa chọn.   | Các bảng biểu tiến độ đã lập không đúng hoặc không phù hợp theo kế hoạch thi công, biện pháp, kỹ thuật thi công, các thiết bị thi công đã lựa chọn.               |
| 4   | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...</b> |  |   |
| 4.1 | Thời gian bảo hành   | Nhà thầu cam kết thời gian bảo hành công trình và các hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu được quy định tại Chương V E-HSMT  | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT   |
| 4.2 | Quy trình bảo hành   | Nhà thầu có đề xuất quy trình bảo hành công trình xây dựng. Quy trình bảo hành phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu):<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành công trình xây dựng; Chế độ bảo trì trong và sau thời gian bảo hành.</li> <li>- Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình.</li> <li>- Thời gian trả lời bằng văn bản, e-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để</li> </ul> | Không trình bày quy trình bảo hành hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU   | KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ   |   |
|-----|--|--|---|
|     |  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
|     |  | khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 48h kể từ thời điểm nhận được thông báo của chủ đầu tư bằng văn bản hoặc Email.   |   |
| 5   | <b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>                       |  |   |
| 5.1 | Thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của Nhà thầu từ 01/01/2023   | Nhà thầu không có hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá không đạt tiến độ, chất lượng hoặc vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo khoản 3, điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu kèm theo cam kết đáp ứng nội dung này  | Nhà thầu có hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá không đạt tiến độ, chất lượng hoặc vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo khoản 3, điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP hoặc không kèm theo cam kết |
| 6   | <b>Các yếu tố cần thiết khác</b><br>Đảm bảo tính chính xác trong việc cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu | Nhà thầu có cam kết đảm bảo tính chính xác trong việc cung cấp các tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm của nhà thầu hoặc do tài liệu do các bên cung cấp cho nhà thầu nhà thầu trong trường hợp nhà thầu huy động của bên thứ 3. Nhà thầu cam kết trong mọi tình huống các tài liệu đó đã được nhà thầu kiểm tra xác thực là chính xác. | Nhà thầu không có cam kết hoặc bên mời thầu phát hiện tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động là không chính xác.   |
|     | <b>Kết luận</b>  | <b>Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là ĐẠT</b>  | <b>Có 1 tiêu chí được xác định là KHÔNG ĐẠT</b>   |